

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực tập doanh nghiệp - MH1105047

Mã lớp học phần: 25311MH110504701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bảo	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia	Bảo	11/08/2005			5.0	Năm không	C25TA	
2	2310130016	Nguyễn Thái	Duy	18/05/2005			7.5	Bảy năm	C25TA	
3	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006			7.5	Bảy năm	C26TA	
4	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006			8.0	Tám không	C26TA	
5	2410130030	Trần Tâm Hoàng	Huy	15/12/2004			6.0	Sáu không	C26TA	
6	2410130035	Võ Khải	Huy	22/07/2006			7.0	Bảy không	C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006			8.0	Tám không	C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	Mỹ	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006			9.0	chín không	C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002			8.5	Tám năm	C26TA	
11	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	30/10/2005			9.5	chín năm	C25TA	
12	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005			7.5	Bảy năm	C26TA	
13	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/5/2004			9.5	chín năm	C26TA	
14	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006			6.0	Sáu không	C26TA	
15	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/4/1999			8.5	Tám năm	C26TA	
16	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006			8.0	Tám không	C26TA	
17	2410130027	Võ Minh	Thông	14/12/2002			8.0	Tám không	C26TA	
18	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996			9.5	chín năm	C26TA	
19	2410130002	Trịnh Nam	Thuận	08/3/2003			6.5	Sáu năm	C26TA	
20	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006			9.0	chín không	C26TA	
21	2410130001	Phạm Thu	Thương	12/8/2005			8.0	Tám không	C26TA	
22	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006			7.5	Bảy năm	C26TA	
23	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980			8.0	Tám không	C26TA	
24	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006			9.0	chín không	C26TA	
25	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006			9.5	chín năm	C26TA	
26	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006			8.5	Tám năm	C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006			8.0	Tám không	C26TA	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 26 / .

Số sinh viên đạt/không đạt: 26 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 03 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Phạm Quỳ Hải



Ngày 28 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trương Thị Ngọc Thu

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực tập doanh nghiệp - MH1105047

Mã lớp học phần: 25311MH110504701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130006	Nguyễn Lê Minh Thư	08/08/2006			6.5	Sau năm	C26TA	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 1 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100, ____ %

Ngày 03 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Lan

Ngày 28 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu